

Tiết 14 Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU SGK VÀ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG CÁC NỘI DUNG SAU	I. Sự xuất hiện của công cụ bằng kim loại HS đọc phần I, trả lời khung câu hỏi màu xanh lá. HS nắm được các ý chính sau: - Vào thiên niên kỷ V TCN, con người tìm ra kim loại đầu tiên là đồng đỏ, rồi đồng thau và sắt - Việc chế tạo công cụ lao động giúp con người khai hoang, khai mỏ, luyện kim, làm nông nghiệp... II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy HS đọc SGK và quan sát sơ đồ 5.5, trả lời các câu hỏi trong khung màu xanh lá. HS nắm được các ý chính sau: - Nhờ có kim loại, con người tăng năng suất lao động nên sản phẩm dư thừa thường xuyên, phân hoá giàu nghèo - Ở phương Tây, phân hoá giàu nghèo triệt để. Ở phương Đông, phân hoá giàu nghèo không triệt để do “tính cố kết cộng đồng” của cư dân rất mạnh mẽ. III. Việt Nam cuối thời nguyên thủy ? Em hãy quan sát hình 5.6 đến 5.9 và kết hợp thông tin trong bài, hãy trả lời các câu hỏi trong khung màu xanh lá. HS nắm được các ý chính sau: - Hơn 4.000 năm trước đây, xã hội nguyên thủy Việt Nam có chuyển biến trải qua văn hoá Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun với thuật luyện kim, biết chế tác nhiều loại công cụ lao động bằng đồng. - Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại giúp cư dân làm nông nghiệp, nghề thủ công và mở rộng địa bàn cư trú để thành lập các xóm làng đầu tiên.
HOẠT ĐỘNG 2: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ QUÁ	• Luyện tập (SGK/30) Câu 1: Em hãy nêu các chuyển biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy được tạo ra từ chuyển biến này ? Câu 2: Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà ngày nay con người vẫn thừa hưởng từ các phát minh của người nguyên thủy.

TRÌNH TỰ HỌC.	
HOẠT ĐỘNG 3: KIẾN THỨC CẦN NHỚ	I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy - Vào thiên niên kỷ IV TCN, con người tìm ra kim loại đầu tiên là đồng đỏ, đồng thau và sắt. - Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại giúp con người khai hoang, khai mỏ, luyện kim, làm nông nghiệp, chế tạo công cụ, làm vũ khí... -> đời sống được cải thiện. II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy - Nhờ có kim loại, năng suất lao động tăng nên sản phẩm dư thừa nhiều -> phân hoá giàu - nghèo - Ở phương Tây, phân hoá giàu nghèo triệt để. Ở phương Đông, phân hoá giàu nghèo không triệt để, có sự liên kết cộng đồng mạnh mẽ. III. Việt Nam cuối thời nguyên thủy - Cách đây 4.000 năm, cư dân văn hoá Phùng Nguyên (Phú Thọ), Đồng Đậu (Vĩnh Phúc), Gò Đồng (Phú Thọ) phát minh ra thuật luyện kim, biết chế tạo nhiều loại công cụ lao động và vũ khí bằng đồng. - Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại giúp người nguyên thủy mở rộng nơi cư trú, làm nông nghiệp, làm gốm, công cụ lao động -> lập các xóm làng đầu tiên.

TUẦN 5 - Bài 3: TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ

A. HOẠT ĐỘNG TÌM HIỂU KIẾN THỨC

1. Phương hướng bản đồ

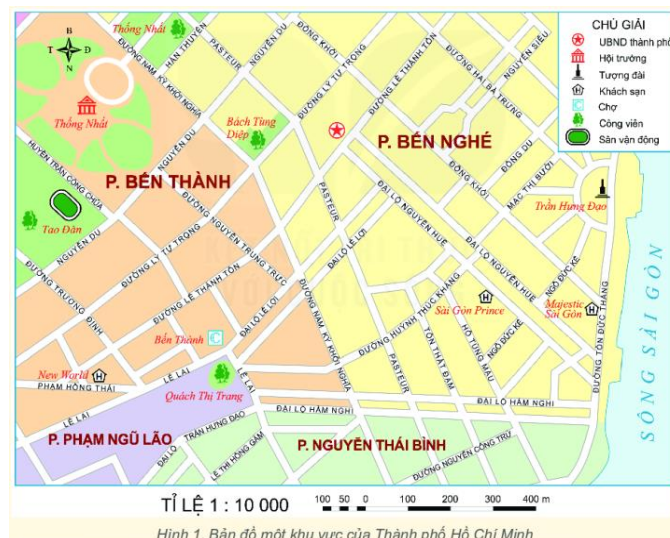
Hoạt động 1: Em hãy dựa vào thông tin mục I trang 120 SGK và quan sát hình 3.4 trang 121. Em hãy:

- Xác định vị trí của hội trường Thống Nhất (Dinh Độc Lập) , chợ Bến Thành, nhà hát thành Phố và nhà thờ Đức Bà. (dùng bút chì đánh dấu vào các địa điểm)
- Cho biết Bảo tàng Thành Phố Hồ Chí Minh ở phía nào của hội trường Thống Nhất?

- Bảo Tàng Thành Phố Hồ Chí Minh nằm ở phía nào của chợ Bến Thành?

II. Tỷ lệ trên bản đồ

Hoạt động 2: Em hãy quan sát bản đồ sau và trả lời các câu hỏi sau:



- Bản đồ trên có tỷ lệ là bao nhiêu?

- Em hãy dùng thước và đo khoảng cách từ chợ Bến Thành đến khách sạn Prince là bao nhiêu cm?

- Dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách từ chợ Bến Thành đến khách sạn Prince là bao nhiêu km ngoài thực tế.

.....

.....

II. Tìm đường đi trên bản đồ.

Hoạt động 3: HS quan sát hình 3.4 – trang 121 SGK và trả lời các câu hỏi:

- Xác định hướng đi từ hội trường Thống Nhất đến nhà hát thanh phố, sau đó từ nhà hát thành phố đến chợ bến thành.

.....

.....

- Xác định tuyến đường ngắn nhất để đi từ hội trường Thống Nhất đến nhà hát thanh phố, sau đó từ nhà hát thành phố đến chợ bến thành.

.....

.....

B. NỘI DUNG CẦN GHI NHỚ.

1. Phương hướng trên bản đồ

- Xác định phương hướng dựa vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến.
- Xác định phương hướng dựa vào mũi tên chỉ hướng bắc trên bản đồ
- Các hướng chính: đông, tây, nam, bắc.
- Các hướng trung gian: đông bắc, đông nam, Tây bắc , tây nam

2. Tỉ lệ bản đồ

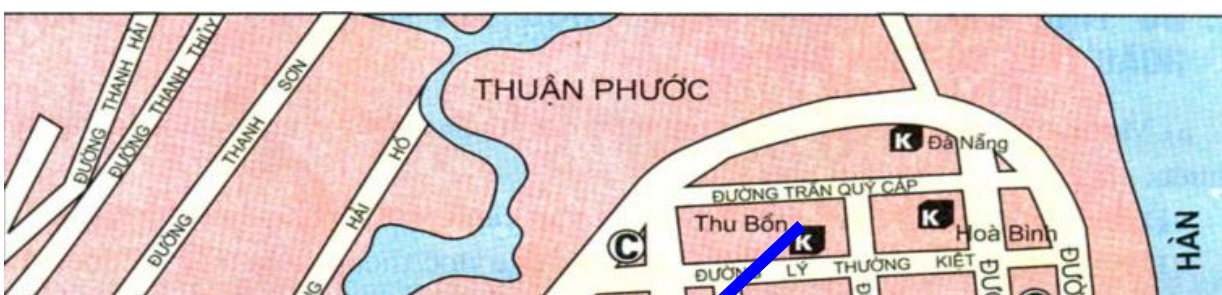
- Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.

- Có 2 dạng tỉ lệ bản đồ: Tỉ lệ số và tỉ lệ thước

+ Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ

- + Bước 1: Dùng thước tỉ lệ đo khoảng cách trên bản đồ từ A đến B.
- + Bước 2: Lấy số đo khoảng cách trên bản đồ từ A đến B nhân với mẫu số của tỉ lệ bản đồ.

VD: Tính khoảng cách từ khách sạn Hải Vân - Thu Bồn



4cm

$$4\text{cm} \times 7500 = 30000 \text{ cm} = 300\text{m}$$

Tỉ lệ bản đồ : 1: 7.500

Độ dài K. Hải Vân $\rightarrow$ Ks Thu bồn là: 4cm

Vậy độ dài từ K. Hải Vân $\rightarrow$ Ks Thu bồn trên thực tế là: $4\text{cm} \times 7500 = 30000 \text{ cm} = 300\text{m}$

3.. Tìm đường đi trên bản đồ:

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số điểm cần thiết), đảm bảo tuân theo quy định của luật an toàn giao thông.

Bước 3: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi

C. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Câu 1: Một bản đồ có tỉ lệ **1:200 000**. Em hãy cho biết, **5 cm** trên bản đồ bằng bao nhiêu **km** ngoài thực tế?

Câu 2: Em hãy quan sát bản đồ sau và xác định hướng của các điểm sau:

- Từ Hà Nội $\rightarrow$ Viên Chăn.
- Từ Viên Chăn đến $\rightarrow$ Ma-ni-la
- Từ Hà Nội đến Gia Các ta.

